TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN NAM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2021/QĐ-TA	*Thuận Nam, ngày 02 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán chủ trì phiên họp: Ông Dương Khánh Hưng

2. Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Quốc Tâm

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" theo Quyết định mở phiên họp số 01/QĐ-TA ngày 23 tháng 02 năm 2021 đối với:

Họ và tên: **Thiên Sanh C**. Giới tính: Nam; Sinh ngày: 23 tháng 4 năm 1997; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Bàni; Trình độ văn hoá: 01/12; Nghề nghiệp: Không. Nguyên quán: Ninh Thuận. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn V L 4, xã Phước N, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Con ông Thiên Sanh Ki, sinh năm 1973 và bà Lộ Thị T, sinh năm: 1974. Tiền án: không. Tiền sự: Năm 2017- 2019 bị Công an quận Bình Chánh đưa vào cơ sở giáo dưỡng tại cơ sở giáo dưỡng Đức Hạnh, tỉnh Bình Phước, đến tháng 3/2019 chấp hành xong. Người bị đề nghị vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện Cơ quan đề nghị: Ông Lê Đình Đ - Chức vụ: Chuyên Viên Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Thuận Nam (có mặt).

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận: Bà Từ Nữ Lệ Q - Kiểm sát viên (có mặt).

NHẬN THẤY:

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 08/10/2020 Thiên Sanh C đến nhà trọ Vạn T thuộc khu phố 4, thị trấn Phước Dân để chơi với Lê Phú L, sau đó C đưa cho L 100.000 đồng để mua ma túy đá. Đến 22 giờ 00 phút cùng ngày, Lê Phú L lấy dụng cụ ra sử dụng để sử dụng ma túy đá, C và L hút được 04 đến 05 hơi thì nghỉ; tiếp đó đến 00 giờ 00 phút ngày 09/10/2020, C và L tiếp tục sử dụng số ma túy đá còn lại trên đồi mồi, mỗi người hít được 05 đến 06 hơi thì nghỉ. Sau khi sử dụng

ma túy trái phép tại đây, C tiếp tục chơi game trên điện thoại di động tới sáng thì về phòng trọ của mình ngủ.

Ngày 09/10/2020 Công an xã Phước N đưa Thiên Sanh C đi xác định tình trạng nghiện tại Trung tâm y tế huyện Thuận Nam, kết quả Thiên Sanh C dương tính ma túy đá (loại Methamphetamine). Bản thân Thiên Sanh C sử dụng ma túy từ năm 2019, đến nay tình trang nghiện ma túy đá của C đã nặng.

Ngày 09/11/2020, Chủ tịch UBND xã Phước N ban hành Quyết định số 256A/QĐ-UBND về việc áp dụng biên pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn (03 tháng) do sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 25/01/2021, Chủ tịch UBND xã Phước N ban hành Quyết định số 27/QĐ-UBND về việc chấm dứt phần thời gian còn lại của Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, Phường, thị trấn.

Lý do đề nghị chấm dứt áp dụng biện pháp giáo dục tại xã: Qua hơn 02 tháng quản lý, giúp đỡ bằng nhiều biện pháp thuyết phục, vận động nhưng C không sửa chữa sai phạm mà còn có biểu hiện trộm cắp tài sản trong khu dân cư để tiêu xài cá nhân, quan hệ với một số thanh niên hư hỏng, không lo làm ăn, không phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội. C tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể ngày 21/01/2021, Thiên Sanh C sử dụng trái phép chất ma túy đá cùng với Lê Phú L, sinh năm 1985 tại nhà trọ Vạn T, khu phố 4, thị trấn Phước Dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Ngày 22/01/2021 Công an xã Phước Nam đưa C đi xác định tình trạng nghiện ma túy tại Trung tâm y tế huyện Thuận Nam. Kết quả Thiên Sanh C dương tính ma túy đá (loại Methamphetamine), Công an xã lập biên bản vi phạm hành chính đối với Cao về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 28/01/2021, Chủ tịch UBND xã Phước Nam ban hành Quyết định số 28/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 04/02/2021, Phòng Tư pháp huyện Thuận Nam ban hành Thông báo số 05/TB-PTP xác định: Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Thiên Sanh C vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đảm bảo tính pháp lý, đầy đủ các thành phần hồ sơ, đúng trình tự, thủ tục.

Ngày 12/02/2021, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Thuận Nam ban hành Công văn số 46/PLĐTBXH, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Thiên Sanh C thời gian 24 tháng.

Tại bản tự khai ngày 22/01/2021 và các biên bản lấy lời khai ngày 09/10/2020 và ngày 22/01/2021 Thiên Sanh C trình bày bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2017 và hiện nay vẫn còn sử dụng.

Tại phiên họp người đại diện của Cơ quan đề nghị, ông Lê Đình Đ trình bày: Căn cứ vào các hành vi vi phạm của Thiên Sanh C, cùng với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Thuận Nam vẫn giữ nguyên mức đề nghị đưa Thiên Sanh C vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng.

Người bị đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là ông Thiên Sanh C đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên họp không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia phiên họp thực hiện đúng quy định của Pháp lệnh số: 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án.

- Về nội dung: Hồ sơ đề nghị đảm bảo tính pháp lý, Kiểm sát viên thống nhất với ý kiến của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Thuận Nam. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Thuận Nam ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Thiên Sanh C vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 24 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên họp; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Người đại diện Cơ quan đề nghị và Kiểm sát viên.

XÉT THẤY:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền và trình tự, thủ tục lập hồ sơ:

Do sử dụng trái phép chất ma túy nên ngày 09/11/2020 Thiên Sanh C bị Chủ tịch UBND xã Phước Nam ban hành Quyết định số 256A/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời gian 03 tháng. Đến ngày 25/01/2021, Chủ tịch UBND xã Phước Nam ban hành Quyết định số 27/QĐ-UBND về việc chấm dứt thời gian còn lại của Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Thiên Sanh C.

Lý do đề nghị chấm dứt áp dụng biện pháp giáo dục tại xã: Qua hơn 02 tháng quản lý, giúp đỡ bằng nhiều biện pháp thuyết phục, vận động nhưng C không sửa chữa sai phạm mà còn có biểu hiện trộm cắp tài sản trong khu dân cư

để tiêu xài cá nhân, quan hệ với một số thanh niên hư hỏng, không lo làm ăn, không phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội. Cao tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể ngày 21/01/2021, Thiên Sanh C sử dụng trái phép chất ma túy đá cùng với Lê Phú L, sinh năm 1985 tại nhà trọ Vạn T, khu phố 4, thị trấn Phước Dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Ngày 22/01/2021 Công an xã Phước Nam đưa C đi xác định tình trạng nghiện ma túy tại Trung tâm y tế huyện Thuận Nam. Kết quả Thiên Sanh C dương tính ma túy đá (loại Methamphetamine), Công an xã lập biên bản vi phạm hành chính đối với C về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Vì vậy, Ngày 28/01/2021, Chủ tịch UBND xã Phước Nam ban hành Quyết định số 28/QĐ-UBND về việc: "Đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" đối với Thiên Sanh C là đúng đối tượng. Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Thiên Sanh C vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục và trong thời hiệu áp dụng; phù hợp với Điều 95, 96, 103, 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 1 của Nghị định số: 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016, của Chính phủ.

[2] Về nội dung:

Thiên Sanh C là người đã thành niên, có nơi cư trú ổn định nhưng nghiện ma tuý đã bị Chủ tịch UBND xã Phước Nam áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn nhưng không chịu cai nghiện mà còn tiếp tục vi phạm, nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy. Theo Điều 95 và khoản 1 Điều 96 của Luật xử lý vi phạm hành chính quy định: Đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn mà vẫn còn nghiện ma túy. Hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Thiên Sanh C là nghiêm trọng, không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của chính bản thân, mà còn xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma tuý, cũng như ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Thiên Sanh C có tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính. Tình tiết giảm nhẹ: Tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[4] Từ những phân tích nêu trên, thấy rằng: Việc đưa Thiên Sanh C vào cơ sở cai nghiện bắt buộc một thời gian để C cai nghiện, tạo điều kiện để C chữa bệnh, học nghề và lao động nhằm giúp Thiên Sanh C trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội là cần thiết. Xét đề nghị của Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Thuận Nam và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát

nhân dân huyện Thuận Nam về việc đưa Thiên Sanh C vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với: Thiên Sanh C, sinh ngày 23 tháng 4 năm 1997.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **24** (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị đề nghị vắng mặt tại phiên họp có quyền khiếu nại trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định. Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Thuận Nam có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam có quyền kháng nghị đối với Quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an huyện Thuận Nam chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Thuận Nam để đưa Thiên Sanh Cao vào Cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh Ninh Thuận, tại địa chỉ: Thôn Tân Lập 2, xã Lương Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Công an huyện Thuận Nam;
- Phòng LĐTB&XH huyện Thuận Nam;
- Cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh Ninh Thuận;
- UBND xã Phước Nam;
- Người bị đề nghị;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Khánh Hưng

(6) Đánh giá, phân tích của Thẩm phán về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị; đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng; về ý kiến của người tham gia phiên họp; lý do, căn cứ và sự cần thiết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với người bị đề nghị.

Đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc là người thực hiện hành vi xâm phạm tài sản của tổ chức trong nước hoặc nước ngoài; tài sản, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm của công dân, của người nước ngoài; vi phạm trật tự, an toàn xã hội 02 lần trở lên trong 06 tháng nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc chưa bị áp dụng biện pháp này nhưng không có nơi cư trú ổn định.

15. *Người không có năng lực trách nhiệm hành chính* là người thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong khi đang mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình.

2. Thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính được quy định như sau:

a) Thời hiệu áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn là 01 năm, kể từ ngày cá nhân thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 90; 06 tháng, kể từ ngày cá nhân thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 90 hoặc kể từ ngày cá nhân thực hiện lần cuối một trong những hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 90; 03 tháng, kể từ ngày cá nhân thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 90 của Luật này;

b) Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng là 01 năm, kể từ ngày cá nhân thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 92; 06 tháng, kể từ ngày cá nhân thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 92 hoặc kể từ ngày cá nhân thực hiện lần cuối một trong những hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 92 của Luật này;

c) Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc là 01 năm, kể từ ngày cá nhân thực hiện lần cuối một trong các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 94 của Luật này;

d) Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 03 tháng, kể từ ngày cá nhân thực hiện lần cuối hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 96 của Luật này.

Điều 7. Thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính

1. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt cảnh cáo hoặc 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính khác hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà không tái phạm thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

2. Cá nhân bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, nếu trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc 01 năm kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính mà không tái phạm thì được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Điều 8. Cách tính thời gian, thời hạn, thời hiệu trong xử lý vi phạm hành chính

1. Cách tính thời hạn, thời hiệu trong xử lý vi phạm hành chính được áp dụng theo quy định của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp trong Luật này có quy định cụ thể thời gian theo ngày làm việc.

2. Thời gian ban đêm được tính từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ ngày hôm sau.

Điều 93. Biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc

1. Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc là biện pháp xử lý hành chính áp dụng đối với người có hành vi vi phạm pháp luật quy định tại Điều 94 của Luật này để lao động, học văn hoá, học nghề, sinh hoạt dưới sự quản lý của cơ sở giáo dục bắt buộc.

2. Thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc từ 06 tháng đến 24 tháng.

Điều 94. Đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc

1. Đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc là người thực hiện hành vi xâm phạm tài sản của tổ chức trong nước hoặc nước ngoài; tài sản, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm của công dân, của người nước ngoài; vi phạm trật tự, an toàn xã hội 02 lần trở lên trong 06 tháng nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc chưa bị áp dụng biện pháp này nhưng không có nơi cư trú ổn định.

2. Không áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với các trường hợp sau đây:

a) Người không có năng lực trách nhiệm hành chính;

b) Người chưa đủ 18 tuổi;

c) Nữ trên 55 tuổi, nam trên 60 tuổi;

d) Người đang mang thai có chứng nhận của bệnh viện;

đ) Phụ nữ hoặc người duy nhất đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi được Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú xác nhận.

Điều 101. Lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc

1. Việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với đối tượng quy định tại Điều 94 của Luật này được thực hiện như sau:

a) Đối với người vi phạm có nơi cư trú ổn định thì Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

Hồ sơ đề nghị gồm có bản tóm tắt lý lịch; tài liệu về các hành vi vi phạm pháp luật của người đó; biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đã áp dụng; bản tường trình của người vi phạm hoặc của người đại diện hợp pháp của họ và các tài liệu khác có liên quan;

b) Đối với người không cư trú tại nơi có hành vi vi phạm pháp luật thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải xác minh; trường hợp xác định được nơi cư trú thì có trách nhiệm chuyển người đó kèm theo biên bản vi phạm về địa phương để xử lý; trường hợp không xác định được nơi cư trú của người đó thì lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

Hồ sơ đề nghị gồm có biên bản vi phạm; bản tóm tắt lý lịch; tài liệu về các hành vi vi phạm pháp luật của người đó; bản trích lục tiền án, tiền sự; biện pháp giáo dục đã áp dụng (nếu có); bản tường trình của người vi phạm hoặc của người đại diện hợp pháp của họ;

c) Công an cấp xã có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thu thập các tài liệu và lập hồ sơ đề nghị quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này.

2. Trường hợp người vi phạm do cơ quan Công an cấp huyện hoặc Công an cấp tỉnh trực tiếp phát hiện, điều tra, thụ lý trong các vụ vi phạm pháp luật, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự mà thuộc đối tượng đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo quy định tại Điều 94 của Luật này thì cơ quan Công an đang thụ lý vụ việc tiến hành xác minh, thu thập tài liệu và lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với người đó.

Hồ sơ đề nghị gồm có bản tóm tắt lý lịch; tài liệu về các hành vi vi phạm pháp luật của người đó; biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đã áp dụng; bản tường trình của người vi phạm hoặc của người đại diện hợp pháp của họ.

3. Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, cơ quan đã lập hồ sơ phải thông báo cho người bị đề nghị áp dụng hoặc người đại diện của họ về việc lập hồ sơ. Những người này được quyền đọc hồ sơ và ghi chép các nội dung cần thiết trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo. Sau khi người bị áp dụng hoặc người đại diện của họ đọc xong hồ sơ thì hồ sơ được gửi cho Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện.

Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ và chuyển Trưởng Công an cùng cấp.

Điều 16. Lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính (Nghị định 81/2013/NĐ-CP)

1. Việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với đối tượng thực hiện hành vi vi phạm quy định tại Khoản 3, Khoản 5 Điều 90 Luật xử lý vi phạm hành chính khi đối tượng đã ít nhất hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi vi phạm đó trong 06 tháng.

2. Việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc đối với đối tượng thực hiện hành vi vi phạm quy định tại Khoản 4 Điều 92, Khoản 1 Điều 94 Luật xử lý vi phạm hành chính khi đối tượng đó đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và đã ít nhất hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi vi phạm đó trong 06 tháng.

3. Việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc không áp dụng đối với người đang tham gia các chương trình cai nghiện ma túy tại cộng đồng theo quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy.

Điều 17. Thông báo về việc lập hồ sơ và kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính

1. Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị quy định tại Khoản 4 Điều 97, Khoản 3 Điều 99, Khoản 3 Điều 101 và Khoản 3 Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính, trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan đã lập hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho người bị áp dụng hoặc cha, mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên về việc lập hồ sơ. Văn bản thông báo phải nêu rõ biện pháp xử lý hành chính áp dụng trong hồ sơ đề nghị, quyền được đọc, ghi chép và sao chụp những nội dung cần thiết trong hồ sơ của người nhận được thông báo.

2. Việc kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính quy định tại Khoản 1 Điều này do Công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã, Trưởng phòng tư pháp cấp huyện thực hiện phải bảo đảm sự phù hợp, đầy đủ theo quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính đối với các vấn đề sau:

a) Các tài liệu, giấy tờ trong hồ sơ đề nghị theo quy định tại Khoản 3 Điều 97; Khoản 1, khoản 2 Điều 99; Khoản 1, khoản 2 Điều 101; Khoản 1, Khoản 2 Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính;

b) Thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính quy định tại Khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính; đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính quy định tại Điều 90, Điều 92, Điều 94 và Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính;

c) Thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị; trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định.

3. Văn bản kiểm tra tính pháp lý phải có chữ ký của người có thẩm quyền kiểm tra và được đóng dấu; đối với cấp xã phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã. Văn bản kiểm tra tính pháp lý được gửi kèm hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Điều 18. Trách nhiệm của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính khi thi hành công vụ

1. Khi tiến hành xử phạt vi phạm hành chính hoặc xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, người có thẩm quyền phải:

a) Có lệnh thi hành công vụ, mặc trang phục, sắc phục, phù hiệu của ngành theo quy định;

b) Xử lý kịp thời, đúng tính chất, mức độ vi phạm, đúng quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, điều lệnh, điều lệ, quy chế của từng ngành;

c) Có thái độ hòa nhã, nghiêm túc, không gây phiền hà, sách nhiễu, đòi, nhận tiền, tài sản khác của người vi phạm hoặc dung túng, bao che người vi phạm; không được vi phạm các điều cấm.

2. Người có hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này hoặc vi phạm quy định về những hành vi bị nghiêm cấm tại Điều 12 Luật xử lý vi phạm hành chính hoặc vi phạm quy định khác của pháp luật, thì tùytheo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại phải bồi hoàn theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của nhà nước.

Điều 107. Gửi quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để thi hành

Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính có hiệu lực, Tòa án nhân dân đã ra quyết định phải gửi cho người bị áp dụng, Trưởng Công an cấp huyện và Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện nơi đã gửi hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú và các cơ quan hữu quan để thi hành theo quy định của pháp luật; quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng còn được gửi cho cha mẹ hoặc người đại diện hợp pháp của họ.

Nơi nhận:
- Ghi theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại TAND;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 04:</u>

(1) và (3) Ghi tên Toà án có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Toà án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân quận N, thành phố C).

(2) Trường hợp Toà án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thì bỏ cụm từ "(không áp dụng)".

(4) Ghi địa điểm Toà án tiến hành mở phiên họp (ví dụ: tại trụ sở Toà án nhân dân quận N, thành phố C).

(5) Ghi tóm tắt hành vi vi phạm của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; các ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, Viện kiểm sát, người bị đề nghị tại phiên họp.

(6) Đánh giá, phân tích của Thẩm phán về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị; đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng; về ý kiến của người tham gia phiên họp; lý do, căn cứ và sự cần thiết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với người bị đề nghị.

(7) và (9) Trường hợp Toà án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thì có điểm 2 và điểm 5 phần quyết định; trường hợp Toà án quyết định không áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thì bỏ điểm 2 và điểm 5 phần quyết định.

(8) Ghi quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị, thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị và thủ tục khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị theo quy định tại các điều 30, 31 và 32 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân.